

ĐÁNH GIÁ DIỄN BIẾN TÂM LÝ CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN CẤP CAO MÔN KARATE GIAI ĐOẠN HUẤN LUYỆN CHUẨN BỊ CHUNG VÀ HUẤN LUYỆN CHUYÊN MÔN

PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu¹; ThS. Vũ Công Lâm²

Tóm tắt: Bằng phương pháp sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại (hệ thống test tâm lý thể thao - test vienna system) cùng với các phương pháp thống kê, chúng tôi tiến hành đánh giá diễn biến tâm lý của vận động viên thể thao cấp cao môn Karate trong giai đoạn huấn luyện chuẩn bị chung và huấn luyện chuyên môn qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc).

Từ khóa: Diễn biến tâm lý, vận động viên cấp cao, môn Karate, test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc)...

Abstract: By using modern technological equipment (psychological test system - test vienna system) along with statistical methods, we assess the psychological development of high-level sports athletes. Karate subjects in the general preparation and professional training stages through the results of the RT-S4 test (selective attention test).

Keywords: Psychological development, high-level athletes, Karate, RT-S4 test (selective attention test)...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong công tác nghiên cứu khoa học thể dục thể thao (TDTT), việc nghiên cứu các biện pháp có cơ sở khoa học nhằm nâng cao thành tích tập luyện, thi đấu của vận động viên (VĐV) Karate được rất nhiều nhà khoa học quan tâm. Từ thực tiễn, chúng ta cũng thấy rõ trình độ phát triển tâm lý VĐV chính là thước đo phản ánh tính khoa học và hiệu quả của công tác huấn luyện, đó cũng là một trong những nhân tố cơ bản cho phát triển thành tích thể thao. Hiện đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về tâm lý của VĐV như: Phạm Ngọc Viễn (2006); Nguyễn Thị Tuyết (2007); Phạm Thị Thanh Hương (2008); Phạm Ngọc Viễn và Phạm Thị Thanh Hương (2014); Đặng Thị Hồng Nhung (2015)... Những công trình kể trên đã đạt được những kết quả nhất định. Song chưa có công trình nào đề cập đến việc sử dụng hệ thống Test Vienna trong đánh giá tâm lý cho VĐV Karate.

Môn Karate đã và đang đạt được nhiều thành tích trên các đấu trường trong nước và thế giới. Nhờ đó, Karate có những đóng góp không nhỏ trong sự phát triển thể thao Việt Nam. Qua nhiều năm tiếp cận thực tiễn, chúng tôi nhận thấy chú ý chọn lọc là một quá trình tâm lý, phản ánh trạng thái hoạt động đặc thù của VĐV Karate. Kết quả của việc chú ý chọn lọc là một trong các yếu tố tâm lý cơ bản, có ý nghĩa và vai trò quan trọng ảnh hưởng đến thành tích của VĐV Karate. Vì

vậy, nghiên cứu đánh giá diễn biến tâm lý của VĐV thể thao cấp cao môn Karate trong giai đoạn huấn luyện chuẩn bị chung và huấn luyện chuyên môn qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc) là việc làm cần thiết.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: tổng hợp tài liệu tham khảo; toán học thống kê và Hệ thống Test Vienna để đánh giá trạng thái tâm lý VĐV môn Karate gia thông qua Test chú ý có chọn lọc (Test RT-S4).

Hệ thống Test Vienna để đánh giá trạng thái tâm lý vận động viên môn karate thông qua Test chú ý có chọn lọc (Test RT-S4).

Test RT-S4-Chú ý có chọn lọc: Giúp VĐV Karate chú ý mà còn có thể xác định năng lực phán đoán, năng lực quan sát và năng lực phản ứng, trong trạng thái chú ý có chọn lọc, VĐV sẽ bộc lộ các khả năng của bản thân và kết quả của chú ý có chọn lọc là một trong những yếu tố góp phần phản ánh trình độ tâm lý thể thao của VĐV... Do đó Test RT-S4 có ý nghĩa đánh giá được mức độ chú ý có chọn lọc mà mỗi VĐV cần tập chung vào để hoàn thành bài kiểm tra (thể hiện sự lực chọn động tác khi ra đòn của VĐV Karate).

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng diễn biến tâm lý của VĐV Karate trong giai đoạn huấn luyện chuẩn bị chung qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc)

Đánh giá thực trạng diễn biến tâm lý của VĐV Karate trong giai đoạn chuẩn bị chung thông qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc). Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Không có VĐV nào có phản ứng sai và phản ứng không hoàn toàn. Mỗi chuyển động của VĐV khi xuất hiện tín hiệu đều dẫn đến một kết quả phản ứng với chu trình đầy đủ. Từ ý nghĩa của kết quả này có thể cho phép

chúng ta sử dụng tốc độ phản ứng và phản ứng đúng để đánh giá năng lực chú ý có chọn lọc.

Trung bình chung của nữ: Thời gian phản ứng (ms): 432; Tốc độ phản ứng (ms): 167.25; Đúng (%): 15.38; Bỏ lỡ (%): 0.63.

Trung bình chung của nam: Thời gian phản ứng (ms): 465.2

- Tốc độ phản ứng (ms): 165.2

- Đúng (%): 15.8

Bảng 1. Thực trạng diễn biến tâm lý của VĐV Karate trong giai đoạn huấn luyện chuẩn bị chung qua kết quả test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc)

Giới tính	VĐV	Thời gian phản ứng (ms)	Tốc độ phản ứng (ms)	Đúng (%)	Bỏ lỡ (%)	Phản ứng sai (%)	Không hoàn toàn (%)
Nữ (n=8)	1	441	192	16	0	0	0
	2	430	132	15	1	0	0
	3	404	125	14	2	0	0
	4	598	203	16	0	0	0
	5	430	150	15	1	0	0
	6	311	206	16	0	0	0
	7	387	126	15	1	0	0
	8	455	184	16	0	0	0
	X	432	167.25	15.375	0.625	0	0
	σ	80.73	39.00	0.74	0.74	0	0
Nam (n=10)	1	548	148	16	0	0	0
	2	442	149	15	1	0	0
	3	405	199	16	0	0	0
	4	480	141	16	0	0	0
	5	396	95	16	0	0	0
	6	355	161	16	1	0	0
	7	606	171	16	0	0	0
	8	419	166	16	0	0	0
	9	521	264	15	1	0	0
	10	480	158	16	0	0	0
	X	465.2	165.2	15.8	0.3	0	0
	σ	77.07	43.56	0.42	0.48	0	0

- Bỏ lỡ: (%): 0.3

2.2. Thực trạng diễn biến tâm lý của VĐV trong giai đoạn huấn luyện chuyên môn qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc).

Đánh giá thực trạng diễn biến tâm lý của VĐV trong giai đoạn chuẩn bị chung qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc) (Test, tổng cộng có 48 tín hiệu trong đó có 16 tín hiệu

yêu cầu ứng viên phải phản ứng. Tổng thời gian (bao gồm cả hướng dẫn) là 9 phút; Test này tăng thêm sự xuất hiện của các tín hiệu gây nhiễu và phức tạp hơn). Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy thực trạng chung về chú ý có chọn lọc của nữ và nam VĐV Karate như sau:

- Trung bình chung của nữ: Thời gian phản ứng: 337.75 (ms); Tốc độ phản ứng: 149.75 (ms);

Bảng 2. Thực trạng diễn biến tâm lý của VĐV Karate trong giai đoạn huấn luyện chuẩn bị chuyên môn qua kết quả test RT-S4 (test chú ý chọn lọc)

Giới tính	VĐV	Thời gian phản ứng (ms)	Tốc độ phản ứng (ms)	Đúng (%)	Bỏ lỡ (%)	Phản ứng sai (%)	Không hoàn toàn (%)
Nữ (n=8)	1	338	177	16	0	0	0
	2	327	117	15	0	0	0
	3	301	110	16	1	0	0
	4	495	188	16	0	0	0
	5	327	135	16	0	0	0
	6	278	191	16	0	0	0
	7	284	111	16	0	0	0
	8	352	169	16	0	0	0
	X	337.75	149.75	15.875	0	0	0
	σ	68.63	35.15	0.35	0.125	0	0
Nam (n=10)	1	445	133	16	0.35	0	0
	2	339	134	16	0	0	0
	3	302	184	16	0	0	0
	4	377	126	16	0	0	0
	5	293	80	16	0	0	0
	6	252	146	27	0	0	0
	7	503	156	16	0	0	0
	8	316	151	16	0	0	0
	9	518	249	15	0	0	0
	10	377	143	16	1	0	0
	X	372.2	150.2	17	0	0	0
	σ	90.44	43.56	3.53	0.1	0	0

Đúng: 15.87 (%); Bỏ lỡ: 0 (%)

- Trung bình chung của nam: Thời gian phản ứng: 372.2 (ms);

- Tốc độ phản ứng: 150.2 (ms); Đúng: 17 (%); Bỏ lỡ: 0.3 (%).

2.3. Đánh giá diễn biến tâm lý của nữ và nam VĐV Karate trong giai đoạn huấn luyện chung và giai đoạn huấn luyện chuyên môn qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc)

2.3.1. Diễn biến nhịp tăng trưởng năng lực chú ý có chọn lọc của nữ và nam VĐV môn Karate trong giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn.

Để thấy rõ hơn về diễn biến nhịp tăng trưởng năng lực chú ý có chọn lọc của VĐV từ giai đoạn chuẩn bị chung đến giai đoạn chuẩn bị chuyên môn, chúng tôi sử dụng phương pháp tính nhịp tăng trưởng. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Giữa chuẩn bị chung và chuẩn bị chuyên môn năng lực chú ý có chọn lọc của nữ và nam VĐV môn Karate đều có sự tăng trưởng, giá trị tăng trưởng (w%) có ý nghĩa thống kê ở cả nam và nữ.

2.3.3. Diễn biến nhịp tăng trưởng chú ý có chọn lọc ở giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn của VĐV bằng phương pháp t quan sát

Kết quả được trình bày tại bảng 4 cho thấy. Diễn biến tăng trưởng tâm lý của VĐV Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và chuẩn bị chuyên môn có sự khác biệt và giá trị khác biệt có ý nghĩa thống kê. Ở nữ có sự khác biệt rõ hơn so với nam. Ở nam các chỉ tiêu đạt được đều rất tốt và có tính ổn định hơn so với nữ. Đặc biệt là ở tiêu chí lựa chọn đúng của nam ở cả hai giai đoạn huấn luyện đều rất tốt và có sự ổn định tốt.

Bảng 3. Diễn biến nhịp tăng trưởng chú ý có chọn lọc của nữ và nam VĐV thể thao cấp cao môn Karate từ giai đoạn chuẩn bị chung đến giai đoạn chuẩn bị chuyên môn

Tiêu chí	Nữ VĐV Karate			Nam VĐV Karate		
	Chú ý có chọn lọc		Diễn biến tăng trưởng	Chú ý có chọn lọc		Diễn biến tăng trưởng
	HL cm	CB chung	w%	HL cm	CB chung	w%
Time PU' (ms)	337.75	432	24.49	372.2	465.2	22.21
Tốc độ PU' (ms)	149.75	167.25	11.04	150.2	165.2	9.51
Đúng (%)	15.875	15.375	3.20	16	15.375	3.98
Bỏ lỡ (%)	0.125	0.625	133.33	0.1	0.3	100.00

Bảng 4. Sự khác biệt của diễn biến tâm lý VĐV Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và chuẩn bị chuyên môn

Tiêu chí đánh giá	Nữ VĐV Karate				Nam VĐV Karate				t ¹ nữ	t ² nam
	Chuẩn bị chuyên môn		Chuẩn bị chung		Chuẩn bị chuyên môn		Chuẩn bị chung			
	$\bar{x}$	δ	$\bar{x}$	δ	$\bar{x}$	δ	$\bar{x}$	δ		
Thời gian PU' (ms)	337.75	68.63	432	80.73	372.2	90.44	465.2	77.07	24.88	22.91
Tốc độ PU' (ms)	149.75	35.15	167.25	39	150.2	43.56	165.2	43.56	6.54	5.15
Đúng (%)	15.875	0.35	15.375	0.74	16	3.53	15.375	15.8	1.58	0.42
Bỏ lỡ (%)	0.125	0.35	0.625	0.74	0.1	0.32	0.3	0.48	1.58	0.73



Ảnh minh họa - Nguồn Internet

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã xây dựng bảng điểm đánh giá thực trạng diễn biến tâm lý của VĐV Karate trong giai đoạn chuẩn bị chung và giai đoạn chuẩn bị chuyên môn qua kết quả thực hiện test RT-S4 (test chú ý có chọn lọc).

Diễn biến tăng trưởng tâm lý của VĐV Karate ở giai đoạn chuẩn bị chung và chuẩn bị chuyên môn có sự khác biệt và giá trị khác biệt có ý nghĩa thống kê. Ở nữ có sự khác biệt rõ hơn so với nam. Ở nam các chỉ tiêu đạt được đều rất tốt và có tính ổn định hơn so với nữ. Đặc biệt là ở tiêu chí lựa chọn đúng của nam ở cả hai giai đoạn huấn luyện đều rất tốt và có sự ổn định tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí (2004), Đo lường thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.
2. Phạm Thị Thanh Hương (2015), “Stress trong thể thao”, Luận án tiến sĩ tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

3. Nguyễn Thành Khải (2000), *Stress trong quản lý*, Luận án Tiến sĩ khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

4. Đặng Thị Hồng Nhung (2015), *Ứng dụng hệ thống các giải pháp khoa học trong đào tạo VĐV cấp cao môn Taekwondo và Karate-do*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch.

5. Phạm Ngọc Viễn, Phạm Thị Thanh Hương (2011), *Stress trong hoạt động thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ nhiệm vụ thường xuyên, tác giả: Trần Tuấn Hiếu, tên nhiệm vụ: “Ứng dụng hệ thống test tâm lý (hệ thống test viên) đánh giá diễn biến tâm lý VĐV cấp cao môn Karate”, bảo vệ tại Viện Khoa học TDTT, năm 2021.

Ngày nhận bài: 15/6/2022; Ngày duyệt đăng: 10/7/2022